CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388

VILAS 746

Số: 340 - 2026/**KQ**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2026
Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sơn Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 32B07/26
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 13/10/2026 đến ngày 21/10/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi,vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,16
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,19
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,83
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT	BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM
Nguyễn Khắc Toàn	Võ Bá Duy Huân	Trần Quang Vinh

Ghi chú:
- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388

VILAS 746

Số: 341 - 2026/**KQ**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2026
Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Số 20 Trần Hưng Đạo, Thôn Trung Hòa, xã Sơn Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : $33M_1 07/26$
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 13/10/2026 đến ngày 21/10/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi,vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,24
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,15
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,50
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT	BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM
Nguyễn Khắc Toàn	Võ Bá Duy Huân	Trần Quang Vinh

M.S.D.N: 4400115690 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN - P.TUY HÒA - TỈNH ĐẮK LẮK

Ghi chú:
- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388

VILAS 746

Số: 342 - 2026/**KQ**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2026
Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Hộ khách hàng cuối tuyến Tịnh Sơn - NMN Sơn Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 26$M_2$07/26
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 13/10/2026 đến ngày 21/10/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi,vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,29
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,13
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,40
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT	BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM
Nguyễn Khắc Toàn	Võ Bá Duy Huân	Trần Quang Vinh

M.S.D.N: 4400115690 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN - P.TUY HÒA - TỈNH ĐẮK LẮK

Ghi chú:
- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử